



Phụ lục 9.6

DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ NĂM 2020

(Kèm theo nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí từ KC đến hết năm 2019		Kế hoạch năm 2020	CT HT 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó: Năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG	7	12					693.356	44.700	64.700	300.000	7		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	2	1					140.705	44.700	64.700	37.000	3		
	<i>Dự án mới</i>	5	11					552.651			263.000	4		
I	THỊ XÃ SON TÂY		3					55.430			44.000	3		
*	<i>Dự án mới</i>		3					55.430			44.000	3		
1	Xây dựng phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Sơn Đông		1	Xã Sơn Đông	2020	Xây dựng nhà lớp học kết hợp bếp 2 tầng, kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực với tổng diện tích sàn khoảng 1.390m2..	1333/QĐ-UBND 07/10/2019	16.871			14.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	
2	Trường mầm non Quang Trung (GD1)		1	Phường Quang Trung	2020	Xây dựng 15 phòng	1506/QĐ-UBND 31/10/2019	19.954			15.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	
3	Trường mầm non Thanh Mỹ (GD2)		1	Phường Thanh Mỹ	2020	Xây dựng 8 phòng, nhà hiệu bộ	1473/QĐ-UBND 28/10/2019	18.605			15.000	1	UBND thị xã Sơn Tây	
II	HUYỆN BA VÌ	1	1					90.031			34.000			
*	<i>Dự án mới</i>	1	1					90.031			34.000			

Handwritten signature

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí từ KC đến hết năm 2019		Kế hoạch năm 2020	CT HT 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó: Năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Trường mầm non Cổ Đô	1		Xã Cổ Đô	2020-2021	Xây dựng 15 lớp học, 2 phòng học bộ môn, khu hiệu bộ, trang thiết bị và các hạng mục phụ trợ	3100/QĐ-UBND 21/10/2019	52.033			18.000		UBND huyện Ba Vì	
2	Trường mầm non Tiên Phong		1	Xã Tiên Phong	2020	Cải tạo 8 phòng học; xây mới 12 phòng học, phòng chức năng và phụ trợ	2847/QĐ-UBND 30/10/2018; 3003/QĐ-UBND ngày 10/10/2019	37.998			16.000		UBND huyện Ba Vì	
III	HUYỆN ĐAN PHƯỢNG	1	1					65.089			21.000	1		
*	Dự án mới	1	1					65.089			21.000	1		
1	Trường Mầm non Hạ Mỗ (miền bãi)		1	Xã Hạ Mỗ	2020	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ	4683/QĐ-UBND 30/10/2018	7.661			6.500	1	UBND huyện Đan Phượng	
	Trường Mầm non Phương Đình (khu B thôn La Thạch)	1		Xã Phương Đình	2020	Xây dựng khối nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ.	7720/QĐ-UBND 25/10/2019	57.428			14.500		UBND huyện Đan Phượng	
IV	HUYỆN ĐÔNG ANH	1						40.933		20.000	8.000	1		
*	Dự án chuyển tiếp	1						40.933	20.000	20.000	8.000	1		
1	Xây dựng trung tâm Mầm non Vĩng La	1		Xã Đông Anh	2018-2020	Xây dựng 14 nhóm lớp học, khu hiệu bộ, chức năng và các hạng mục phụ trợ	5986/QĐ-UBND 31/10/2018	40.933	20.000	20.000	8.000	1	UBND huyện Đông Anh	
V	HUYỆN HOÀI ĐỨC	1						70.258			31.000			
*	Dự án mới	1						70.258			31.000			

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí từ KC đến hết năm 2019		Kế hoạch năm 2020	CT HT 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó: Năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xây dựng trường THCS Tiên Yên, xã Tiên Yên	1		Xã Tiên Yên	2019-2020	Xây dựng 20 nhóm lớp, nhà hiệu bộ và phụ trợ	6270/QĐ-UBND 29/10/2018	70.258			31.000		UBND huyện Hoài Đức	
VI	HUYỆN MÊ LINH	1						61.505		20.000	19.000	1		
*	<i>Dự án mới chuyển tiếp</i>	1						61.505		20.000	19.000	1		
I	Trường THCS Tam Đồng, xã Tam Đồng	1		Xã Tam Đồng	2019-2020	Xây dựng 16 nhóm lớp học, khu hiệu bộ, chức năng và các hạng mục phụ trợ	2617/QĐ-UBND 25/10/2018	61.505	20.000	20.000	19.000	1	UBND huyện Mê Linh	Phần còn lại NS huyện bố trí
VII	HUYỆN PHÚC THỌ	1	1					82.973	24.700	24.700	32.000	1		
*	<i>Dự án mới chuyển tiếp</i>		1					38.267	24.700	24.700	10.000	1		
I	Trường mầm non trung tâm xã Thượng Cốc		1	Xã Thượng Cốc	2019-2020	Xây dựng 18 phòng học, nhà hiệu bộ, chức năng và các hạng mục phụ trợ	4334/QĐ-UBND 25/10/2011	38.267	24.700	24.700	10.000	1	UBND huyện Phúc Thọ	
*	<i>Dự án mới</i>	1						44.706			22.000			
I	Trường mầm non Vông Xuyên A	1		Xã Vông Xuyên	2019-2020	Xây dựng 24 phòng học, khu hiệu bộ, chức năng và các hạng mục phụ trợ	2806/QĐ-UBND 30/10/2018	44.706			22.000		UBND huyện Phúc Thọ	
VII	HUYỆN SÓC SƠN		2					57.115			29.000			

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí từ KC đến hết năm 2019		Kế hoạch năm 2020	CT HT 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó: Năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
*	Dự án mới		2					57.115	-	-	29.000			
1	Xây dựng phân hiệu 2 trường mầm non Minh Phú		1	Xã Minh Phú	2018 - 2020	Xây dựng 2 khối nhà 12 phòng học, nhà hiệu hộ và phụ trợ	5753/QĐ-UBND 23/10/2013; 75/QĐ-UBND 15/01/2018	32.408			15.000		UBND huyện Sóc Sơn	NS huyện bố trí phần còn lại năm 2019
2	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Minh Trí A		1	Xã Minh Trí	2020	Xây dựng 2 khối nhà 06 phòng học và phụ trợ	3592/QĐ-UBND 31/10/2018	24.707			14.000		UBND huyện Sóc Sơn	NS huyện bố trí phần còn lại
IX	HUYỆN THẠCH THẮT		1					33.000			13.000			
*	Dự án mới		1					33.000			13.000			
1	Trường tiểu học Phú Kim		1	Xã Phú Kim	2020	Xây dựng 24 phòng học, nhà hiệu bộ, chức năng và các hạng mục phụ trợ	3731/QĐ-UBND-UBND 17/10/2018	33.000			13.000		UBND huyện Thạch Thất	NS huyện bố trí phần còn lại
X	HUYỆN THANH TRÍ	1						70.457			28.000			
*	Dự án mới	1						70.457			28.000			
1	Cải tạo, mở rộng trường tiểu học Tứ Hiệp	1		Xã Tứ Hiệp	2020-2021	Xây dựng 30 nhóm lớp học, nhà hiệu bộ, chức năng và các hạng mục phụ trợ	4082/QĐ-UBND 15/10/2019	70.457			28.000		UBND huyện Thanh Trì	NS huyện bố trí phần còn lại

TT	Danh mục dự án	Cấp dự án		Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí từ KC đến hết năm 2019		Kế hoạch năm 2020	CT HT 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó: Năm 2019				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
XI	HUYỆN THƯỜNG TÍN		2					29.727			20.000			
*	Dự án mới		2					29.727			20.000			
1	Trường mầm non trung tâm xã Dũng Tiến		1	Xã Dũng Tiến	2018-2019	Xây dựng 14 phòng học và các hạng mục phụ trợ	3324/QĐ-UBND 30/10/2017	14.836			10.000		UBND huyện Thường Tín	
2	Trường mầm non Tự Nhiên (GĐ 2)		1	Xã Tự Nhiên	2020	Xây dựng 13 phòng học và phụ trợ	3616/QĐ-UBND 18/10/2018	14.891			10.000		UBND huyện Thường Tín	
XII	HUYỆN ỨNG HÒA		1					36.838			21.000			
*	Dự án mới		1					36.838			21.000			
1	Trường mầm non tập trung Đội Bình		1	Xã Đội Bình	2020	Xây dựng 24 phòng học và phụ trợ	999/QĐ-UBND 26/10/2018; 218/QĐ-UBND 29/3/2019	36.838			21.000		UBND huyện Ứng Hòa	